

Họ và tên: Lê Thành Chung

Năm sinh: 20-9-1981

Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: Công chức

Dân tộc: Kinh

Đảng viên: Huyện uỷ viên

Đơn vị công tác: Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Thống Nhất, Đồng Nai

Nơi thường trú: Ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, Thống Nhất, Đồng Nai

Số điện thoại: 0907.630.861

Email: hangnga8210@yahoo.com.vn

MỞ ĐẦU

Sinh ra ở quê hương Thành Nam (Nam Định) nhưng lại bôn bề và gắn bó với mảnh đất Đồng Nai. Đôi khi suy nghĩ tưởng như đó là sự tình cờ nhưng sự thật lại không phải như vậy... Đồng Nai trong tôi đã được ươm mầm từ rất lâu, thời gian chính xác thì tôi không còn nhớ, nhưng đó là quãng thời gian học phổ thông cho đến đại học. Những câu ca về nhà máy thủy điện Trị An luôn như ngân xa trong mỗi trang sách ngày đó, những câu chuyện về thời mở cõi cương vực đất nước ra tới đất phương Nam, những đồn điền cao su rộng lớn... đã ăn sâu vào tâm trí. Do đó, khi đến Đồng Nai đó như một cái duyên, đến nơi đây con người mới, không gian sống mới nhưng cũng không cảm thấy xa lạ bởi con người nơi đây chan hoà, phóng khoáng, tình cảm, hết mực gần gũi thân thương và thực sự đến hôm nay trong tôi Đồng Nai đã trở thành quê hương thứ hai.

Việc tham gia tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2015 do đó có ý nghĩa đặc biệt đối với bản thân, là dịp để tiếp tục có điều kiện nghiên cứu về Đảng bộ tỉnh Đồng Nai với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên trung, nơi mà trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, chống thực dân, đế quốc có những người con ưu tú, anh hùng bất khuất, luôn sẵn sàng hy sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Đặc biệt là một Đồng Nai trong thời bình, trải qua 30 năm đổi mới- đến nay- đã “cơ bản là tỉnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”, tiếp tục đi lên vững chắc theo định hướng Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh (2015-2020) đã chỉ ra, đó là “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; phát huy sức mạnh toàn dân, khai thác hiệu quả các nguồn lực, chăm lo con người, xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh”, xứng đáng với vị trí, vai trò của một địa phương trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam.

Cùng với một số vấn đề đặt ra trong công tác và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bước đầu tiếp cận một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, trực tiếp góp phần vào công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Rất mong tiếp tục có sự quan tâm, góp ý. Xin trân trọng cảm ơn.

HỘI THI

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HOÁ - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?

Trả lời:

- Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ Đại hội (từ Đại hội I đến Đại hội X).

- Mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai:

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I: Vòng 1 tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 ; vòng 2 từ ngày 6 đến ngày 10-4-1977 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự có 420 đại biểu. *Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư.*



Mục tiêu tổng quát của Đại hội: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy

mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; Nắm vững và không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt).

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ II: họp từ ngày 10 đến ngày 12-7-1979 tại Thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu. *Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm; Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới; Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân; Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm; Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ III: Vòng 1 từ ngày 7 đến ngày 16-1-1982, vòng 2 từ ngày 24 đến ngày 28-1-1983 tham dự Đại



hội có 423 đại biểu. *Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư; Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ

nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; Phần đầu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hóa xã hội; Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao; Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ IV: được tổ chức tại thành phố Biên Hòa từ 20 đến 26-10-1986 với 447 đại biểu đại diện. *Đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư Tỉnh ủy.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

“...Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tỉnh Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật



liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng Đảng bộ vững mạnh mọi mặt”.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ V: Vòng 1 tiến hành từ ngày 23 đến 25-4-1991, tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Vòng 2 được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991. Với 288 đại biểu, *đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: Ổn định và phát triển sản xuất công



nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam; Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới,

từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%; Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội; Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VI: Từ ngày 02 đến ngày 04-5-1996 tại Thành phố Biên Hòa, tham dự Đại hội có 353 đại biểu, đồng chí *Trần Thị Minh Hoàng* làm Bí thư.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông



nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp. Bảo đảm hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VII: được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000, dự Đại hội có 350



đại biểu. *Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: Tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VIII: được tiến hành từ ngày 21 đến ngày 23-12-2005 tại Thành phố Biên Hòa. Có 300 đại biểu, *đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.*



Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ IX: họp từ ngày 23 tháng 9 năm 2010 đến ngày 25 tháng 9 năm 2010 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 350 đại biểu, *đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.*

Mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ X: họp từ ngày 28 tháng 10 năm 2015 đến ngày 30 tháng 10 năm 2015 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 350 đại biểu chính thức tiêu biểu cho trí tuệ, nguyện vọng, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết đại diện cho gần 66.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh tham dự Đại hội; *đồng chí Nguyễn Phú Cường được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ.*



Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Qua từng nhiệm kỳ từ Đại hội I đến Đại hội X, Đại hội Đảng bộ tỉnh luôn đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, định hướng

HỘI THI

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HOÁ - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Câu 2: Chủ trương nào trong các kỳ Đại hội mà bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Trả lời:

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI diễn ra từ ngày 2 đến ngày 4-5-1996; đây là thời điểm Đảng ta tiến hành tổng kết Nghị quyết Đại hội VII, nhất là việc sau 5 năm đề ra và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; thời điểm đất nước ta vượt qua biết bao khó khăn, thách thức, ra khỏi tình trạng bao vây, cấm vận với việc bình thường hoá quan hệ Việt Nam và Mỹ sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ Bill Clinton và ngày 11-7-1995, Việt Nam-Hoa Kỳ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao; ngày 17-7-1995 Việt Nam ký Hiệp định chung với Liên minh Châu Âu (EU) và ngày 28-7-1995 Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).



Chủ trương của Đại hội VI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về: *“Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phân đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Bảo đảm hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”*. Chủ trương đề ra tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996-2000 theo tôi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo tiền đề và các bước đột phá của tỉnh Đồng Nai trong những giai đoạn tiếp theo.

Mặt khác, bản thân tâm đắc bởi một số lý do sau:

1. Chủ trương là sự quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Đồng Nai; mang ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn đất nước mới ra khỏi tình trạng bao vây, cấm vận, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tiếp theo



Khu công nghiệp Biên Hòa 2 - Khu công nghiệp thành công trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở Đồng Nai

Đây là chủ trương rất đúng đắn và phù hợp sau thời kỳ khó khăn chung của đất nước và của tỉnh Đồng Nai: Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng và sụp đổ (đặc biệt là những sự kiện chính

trị thế giới diễn ra năm 1991); thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), chúng ta mới bước đầu thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội; mặt khác, Đồng Nai là một tỉnh có thành phần dân cư tương đối đa dạng, thậm chí phức tạp thì “ổn định chính trị” tiếp tục là một trong những nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu là chủ trương đúng đắn, phù hợp, tạo động lực cho các lĩnh vực phát triển một cách toàn diện, hiệu quả.

Trên cơ sở xác định chủ trương đúng đắn, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đề ra.



Căn cứ chủ trương chung, Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra trong cả nhiệm kỳ, tạo tiền đề để Đồng Nai bứt tốc, vươn lên là một trong những địa phương có tốc độ phát triển kinh tế rất cao, nhất là lĩnh vực công nghiệp được đặc biệt quan tâm, tạo động lực cho các lĩnh vực khác phát triển nhanh hơn, hiệu quả hơn.

An ninh-quốc phòng được giữ vững, ổn định, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyên biến tích cực, vững mạnh, đội ngũ cán bộ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; nội bộ Nhân dân đoàn kết, thống nhất vị mục tiêu chung, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế ở địa phương.

2. Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế phù hợp với tình hình thực tế; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo xung lực mới cho quá trình phát triển của tỉnh Đồng Nai

Việc xác định phương hướng phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương sẽ tạo tiền đề quan trọng để có sự vận dụng, chỉ đạo thực hiện một cách sáng tạo và khoa học các nhiệm vụ chính trị đề ra. Từ việc xác định phương hướng chính xác, tỉnh Đồng Nai đã có sự



Khu công nghiệp Amata Biên Hòa (TP. Biên Hòa)

tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển từng lĩnh vực có trọng tâm, trọng điểm, từng bước vượt qua khó khăn để xây dựng được một cơ cấu kinh tế phù hợp.

Trong quá trình thực hiện chủ trương theo Nghị quyết Đại hội VI Đảng bộ tỉnh, Đồng Nai luôn xác định là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế, lại được Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Đại hội VI của tỉnh soi sáng, bước vào thời kỳ 1996–2000, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai tích cực phát huy những kết quả đã đạt được, quyết tâm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng quê hương Đồng Nai giàu đẹp, văn minh, vươn mình phát triển mạnh mẽ.

Trong những thành tựu đạt được, có thể khẳng định những nét nổi bật sau:

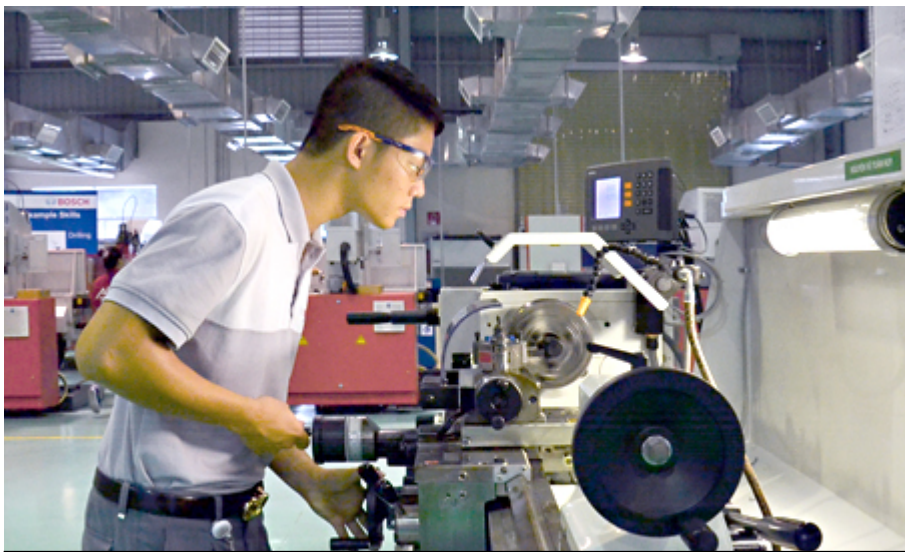
2.1. Tăng cường phát triển công nghiệp, dịch vụ, từng bước tạo tiền đề cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp vào đầu thế kỷ XXI:

Cùng với đà phát triển công nghiệp trong thời kỳ 1991–1995, với chủ trương đúng đắn, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo khai thác và phát huy mọi nguồn lực nội địa và đầu tư nước ngoài đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá – hiện đại hoá. Trong năm 1996, tỉnh đã hoàn thành qui hoạch 10 khu công nghiệp với diện tích 7.438 ha và đã được Chính phủ duyệt 7 khu công nghiệp với diện tích 1.441 ha. Việc giải toả dân cư để xây dựng Khu công nghiệp AMATA được tiến hành nhanh chóng. Công nghiệp ngoài quốc doanh được khuyến khích phát triển, huy động nguồn lực lớn trong nhân dân. Trong năm đã tăng thêm 195 cơ sở với 2.050 lao

động, nâng tổng số lên 4.955 cơ sở với gần 32.000 lao động. Bước đầu đã mở ra một số cơ sở có qui mô vốn lớn và thu hút được vốn từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác. Một số ngành khác phát triển khá, đứng hướng như: gồm mỹ nghệ, chế biến đồ mộc dân dụng xuất khẩu, sản xuất đồ nhựa gia dụng, chế biến thức ăn gia súc, v.v...

Các ngành này đã sản xuất được một số sản phẩm mới như: gốm sứ cao cấp, dép xốp, màng buong, băng keo, áo mưa, keo dán, v.v... Bước đầu gắn với vùng nguyên liệu ở địa phương để phát triển công nghiệp sơ chế, chế biến nông sản.

Các đơn vị công nghiệp đã chủ động đổi mới đầu tư sâu, đổi mới thiết bị công nghệ, quan tâm cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường nên đã phát triển sản xuất tăng so với năm trước. Công nghiệp quốc doanh vẫn tiếp tục phát huy tác dụng, giữ được vị trí chủ đạo trong một số ngành kinh tế then chốt như: điện, nước, luyện cán thép, chế tạo máy, kỹ thuật điện, điện tử. Môi trường chính trị, kinh tế - xã hội ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển với nhiều doanh nghiệp có qui mô vốn lớn.



Học viên đang thực hành tại Trung tâm đào tạo của Công ty Bosch ở Khu công nghiệp Long Thành

Cùng với phát triển công nghiệp đã tăng cường thực hiện Luật Môi trường và tiến hành các chương trình về nghiên cứu, quản lý bảo vệ môi trường như: “Điều tra hiện trạng môi trường sông Thị Vải”, “Giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp”, “Địa chất môi trường”, kiểm tra môi trường tại Khu công nghiệp Biên Hoà 1, tổ chức thẩm định đánh giá tác động môi trường. Ngày 15 – 11 – 1996, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Nai ra Chỉ thị số 04-CT/TU về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 13/TW của Bộ Chính trị về chiến lược tài nguyên khoáng sản và phát triển công nghiệp khai khoáng thời kỳ 1996–2010. Ngành công nghiệp khai khoáng Đồng Nai đã liên tục phát triển và trở thành một ngành mũi nhọn của tỉnh. Ngành đã đáp ứng phần lớn nhu cầu vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng, dân dụng và công trình kỹ thuật hạ tầng các tỉnh phía Nam.

2.2. Chú trọng và quan tâm phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống người nông dân:



Bí thư Tỉnh uỷ Trần Đình Thành thăm vườn tiêu của “vua” tiêu Trần Hữu Thắng ở xã Xuân Thọ

Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác khuyến nông, tỷ lệ diện tích cây trồng sử dụng giống mới tăng mạnh. Gần 400 ha cây trồng hàng năm hiệu quả thấp được chuyển sang sử dụng giống mới (bắp, mì và cây ăn trái). Hình thành nhiều vùng chuyên canh.

Vốn đầu tư cho hộ nông dân tăng từ nhiều nguồn: tín dụng ngân hàng, ngân sách từ chương trình mục tiêu, nguồn xoá đói giảm nghèo...Chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước chuyển mới về sản xuất và cung ứng con giống, thức ăn gia súc cả khu vực nhà nước và tư nhân. Phong trào gia công nuôi gà công nghiệp, nuôi gà thả vườn trong hộ gia đình mở ra mạnh, làm tăng tỷ trọng chăn nuôi.

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong việc xây dựng khu vực nông thôn phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân. Trên thực tế, hiệu quả của các chương trình, mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, xây dựng con người mới, diện mạo mới, sức sống mới ở khu vực nông thôn hiện nay là hệ quả tất yếu của quá trình tư duy phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn một cách bền vững, từ đó đã từng bước đem lại hiệu quả đặc biệt to lớn.

Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, đây là thành quả từ sự quyết tâm cao của Đồng Nai trong việc chuyển từ mô hình “4 có” riêng của tỉnh đến chủ trương xây dựng NTM trở thành hiện thực. Mô hình



Quang cảnh lễ đón danh hiệu Nông thôn mới của TX.Long Khánh

này được triển khai trước một bước bằng việc ứng dụng khoa học, công nghệ để thực hiện các mục tiêu trên. Trong đó, mục tiêu tăng thu nhập để từng bước cải thiện đời sống kinh tế, nâng cao mức sống của cư dân nông thôn luôn được đặc biệt quan tâm. Đồng Nai đã bắt tay thực hiện thay đổi phương thức sản xuất

từ quy mô nhỏ lẻ sang quy mô trang trại và hình thành các cánh đồng mẫu lớn; vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo tiêu chuẩn 4 có: Có năng suất cao; có chất lượng tốt; có thị trường tiêu thụ ổn định và có thu nhập cao.

2.3. Trong quá trình thực hiện phương hướng Đại hội VI Đảng bộ tỉnh, tỉnh Đồng Nai đã luôn xác định đúng đắn các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả

Điều này thể hiện rõ nét với việc tỉnh Đồng Nai đã xác định rõ 5 mục tiêu cơ bản định hướng phát triển cho cả giai đoạn, thể hiện sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể để đề ra yêu cầu phát triển phù hợp với địa phương. Năm mục tiêu đó là:



Sinh viên ngành công nghệ giày Trường CĐ công nghệ và quản trị Sonadezi thực hành

Thứ nhất: Đã định hướng phát triển kinh tế Đồng Nai đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thứ hai: Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học-công nghệ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thứ ba: Phát triển sự nghiệp văn hoá - xã hội vì mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, văn minh.

Thứ tư: Tăng cường bảo vệ quốc phòng, an ninh trên địa bàn Đồng Nai.

Thứ năm: Tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đồng thời, tỉnh Đồng Nai đã xác định rõ và triển khai thực hiện 12 chương trình đảm bảo cho sự phát triển ngày một hiệu quả hơn, cụ thể:

Một là: Chương trình phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn trên địa bàn Đồng Nai giai đoạn 1996–2000.

Hai là: Chương trình phát triển vùng lãnh thổ tỉnh Đồng Nai 1996–2000.

Ba là: Chương trình phát triển hạ tầng cơ sở.

Bốn là:

Chương trình kinh tế đối ngoại.

Năm là:

Chương trình phát triển dịch vụ.

Sáu là:

Chương trình phát triển công nghiệp

Bảy là:

Chương trình phát triển giáo dục - đào tạo

Tám là:

Chương trình phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường sinh thái.

Chín là: Chương trình xoá đói, giảm nghèo.

Mười là: Chương trình giải quyết các vấn đề văn hoá - xã hội.

Mười một là: Chương trình quốc phòng an ninh, đấu tranh chống tham nhũng.

Mười hai là: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc.

Những mục tiêu, chương trình có tính tăng tốc với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế được thông qua, tập trung chỉ đạo thực hiện là những nội dung mang ý nghĩa xuyên thế kỷ, tạo động lực mạnh cho quá trình phát triển trong giai đoạn tiếp theo, nhất là khi bước vào đầu thế kỷ XXI trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



Ông Phạm Xuân Chiên (ấp 3, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ) giới thiệu vườn hồ tiêu GlobalGAP

Tỉnh đã tập trung giải quyết việc sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động. Xây dựng phương án, biện pháp cụ thể về phát triển ngành cơ khí theo hướng phối hợp các đơn vị sản xuất cơ khí trung ương và địa phương, thực hiện đưa cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thành việc phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế công nghiệp quốc doanh, làm cơ sở cho việc xác định các mũi nhọn, trọng điểm tập trung phát triển theo định hướng. Tiến hành đánh giá năng lực, hiệu quả của các đơn vị đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn Đồng Nai và xác định phương án, biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt việc qui hoạch các khu dân cư ở các khu công nghiệp tập trung để kêu gọi và khuyến khích các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư kinh doanh xây dựng nhà ở, nhất là kinh doanh nhà cho thuê.



Tập đoàn CJ (Hàn Quốc) đầu tư nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Khu công nghiệp Dầu Giây (huyện Thống Nhất).

Trên cơ sở phân tích thực trạng khoa học và công nghệ của tỉnh đã đề ra định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh đến năm 2020, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ đến năm 2000. Những giải pháp chủ yếu để tỉnh Đồng Nai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đó là: tạo lập môi trường cho khoa học và công nghệ, xây dựng chính sách đối với cán bộ khoa học và công nghệ, phát động phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, tăng cường kiểm soát, giám định công nghệ và chất lượng sản phẩm, đổi mới tổ chức quản lý và đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ cập kiến thức khoa học, công nghệ. Đặc biệt phải tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với khoa học và công nghệ. Xây dựng nghị quyết chuyên đề về biện pháp thu hút vốn đầu tư trong nước, biện pháp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn, nghị quyết chuyên đề về công tác cán bộ dài hạn. Thực hiện tốt qui hoạch chi tiết các khu công nghiệp trên địa bàn, qui hoạch khu vực xử lý chất thải rắn, tập trung giải quyết chất thải, nước thải các khu công nghiệp.



*Nông dân trồng bưởi Tân Triều (huyện Vĩnh Cửu)
kỳ vọng vụ bưởi tết trúng giá*

Công tác khuyến nông đưa giống mới trong toàn ngành nông nghiệp được tập trung cao. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây không thích hợp với vùng đất sang trồng cây thích hợp và có hiệu quả kinh tế cao hơn, từ cây trồng có hiệu quả thấp sang cây trồng có hiệu quả cao. Các loại cây cà phê, cao su, cây ăn trái đã có các dự án liên doanh, quốc doanh, đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động triển khai và một số đang xem xét. Chăn nuôi tăng tốt, thủy sản phát triển, lâm nghiệp có bước tiến bộ trong giao đất trồng rừng và giao rừng để chăm sóc, quản lý, bảo vệ, công nghiệp sơ chế, chế biến nông sản từng bước phát triển khá rõ nét trên địa bàn của các thành phần



*Huyện Thống Nhất: đủ điều kiện đạt chuẩn nông
thôn mới*

kinh tế. Nông thôn mới phát triển, xây dựng đường, điện, nước sạch, y tế, phát triển giáo dục, định canh định cư, xoá đói giảm nghèo... Đời sống văn hoá được cải thiện, sức khoẻ nhân dân được bảo vệ tốt hơn, con em đến trường tăng. Lực lượng chính trị ở nông thôn được tăng cường.

Đảng bộ đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, khuyến khích phát triển mạnh kinh tế nhiều thành phần trong nông nghiệp và nông thôn, củng cố và phát triển vững chắc kinh tế quốc doanh, đồng thời huy động tối đa mọi tiềm năng kinh tế: kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, liên doanh với nước



ngoài. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, gắn phát triển sản xuất với phát triển cơ sở hạ tầng. Đẩy mạnh tiến độ qui hoạch toàn diện kinh tế - xã hội xã, phường, thị trấn. Tập trung vào những vấn đề chủ yếu nhằm đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng đã đề ra và phát huy cao nội lực của tỉnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội đến năm 2000. Qui hoạch và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hợp tác hóa và dân chủ hóa. Đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng hợp tác kinh tế đối ngoại, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế, thực hành tiết kiệm, giải quyết việc làm, về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Quốc phòng an ninh được giữ vững. Tăng cường công tác quản lý nhà nước ở cơ sở. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm trên tất cả các mặt. Công tác vận động quần chúng hoàn thành tốt những nhiệm vụ đề ra.

Thực hiện phương hướng Đại hội VI Đảng bộ tỉnh, nhìn chung các lĩnh vực có nhiều chuyển biến tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng duy trì và phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao (chú ý đến các ngành công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu), phát triển nông nghiệp toàn diện cả về trồng trọt,

chăn nuôi gắn với chế biến, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển dịch vụ, du lịch thương mại. Gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi để mọi người đầu tư sản xuất kinh doanh, tự tạo việc làm, thực hiện môi trường xã hội lành mạnh có kỷ cương theo pháp luật.

Đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, thực hiện chiến lược cán bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng nhất là tổ chức Đảng ở cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên ngang tầm với nhiệm vụ mới. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, tăng cường xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Phát huy vị trí, vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp động viên quần chúng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị hàng năm.



Ni trưởng Thích nữ Huệ Hương (bìa trái) trao đổi với các cán bộ của tỉnh về công tác tôn giáo

Ngày 7-9-1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm việc với Thường trực Ban chỉ đạo Kỷ niệm 300 năm Biên Hoà – Đồng Nai về tình hình thực hiện các công trình và chuẩn bị chương trình lễ hội. Đối với các công trình thực hiện theo Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ ngoài tập sách “Biên Hoà – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển” đã hoàn thành và cho phát hành, cần tiếp tục triển khai các công trình đúng tiến độ hoàn thành như xây dựng phim tài liệu kỷ niệm Biên Hoà – Đồng Nai

300 năm hình thành và phát triển (3 tập), xây dựng trường trung học phổ thông khu công nghiệp mang tên Nguyễn Hữu Cảnh, sửa chữa, gia cố đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, tu tạo khu mộ Trịnh Hoài Đức, hoàn chỉnh thiết kế chi tiết, mỹ thuật và thi công phần trung bày ở tầng trệt và tầng 1 Nhà Bảo tàng tỉnh, thi công hạng mục nhà chính của Văn miếu Trấn Biên, xây dựng tượng đài chiến thắng La Ngà và đặc công Rừng Sác, bia tưởng niệm xã Hiệp Hoà v.v... Tiếp tục xây dựng lại cụ thể chương trình lễ hội trong đó có phần sân khấu hóa lịch sử Biên Hoà – Đồng Nai 300 năm v.v... Đến nay, các công trình lịch sử, văn hoá tiêu biểu được hoàn thành, có giá trị văn hoá đặc biệt đối với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, trong đó Văn Miếu Trấn Biên đã được xây dựng khang trang, là một trong những công trình văn hoá tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai hôm nay.



Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700)



Văn miếu Trấn Biên

Với những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Nai vinh dự được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức trọng thể lễ đón nhận

đanh hiệu cao quý vào ngày 16-12-2000. Đồng chí Trương Mỹ Hoa – Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gắn huy hiệu “Anh hùng” lên lá cờ truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh. Ngoài ra, nhiều lãnh hoa của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng gửi đến chúc mừng tỉnh nhân đón nhận danh hiệu cao quý.

Trong không khí phấn khởi, tự hào được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng



Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001– 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000.

Qua 5 năm thực hiện phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 1996-2000, Báo cáo chính trị tại Đại hội VII của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1996–2000) đó là: tỉnh đã duy trì nhịp độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp, thiết lập nền tảng vật chất, tinh thần quan trọng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 12% (cả nước tăng 6,7%), qui mô tổng sản phẩm quốc nội đến năm 2000 gấp hai lần so với năm 1995. Công nghiệp tiếp tục phát triển với mức tăng trưởng cao (giá trị sản xuất tăng bình quân 20,3% năm), trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 31,5%, trong nước tăng 10%. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện cả về trồng trọt và chăn nuôi. Giá trị sản xuất tăng bình quân 4,2% năm. Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp từ 18% năm 1995 tăng lên 23,5% năm 2000. Hình thành nhiều loại hình kinh tế hợp tác đa dạng ở nông thôn như: tổ liên đới vay vốn, chi hội nghề nghiệp, xuất hiện hình thức hợp tác giữa hộ nông dân với doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào các ngành kinh tế,

ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, giống cây trồng, vật nuôi vào nông nghiệp. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế có bước phát triển.

Năm 2000, có trên 99% trẻ em trong độ tuổi vào học lớp 1, gần 82% học trung học cơ sở, 40% học phổ thông trung học. Số học sinh học đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp tăng gần 2 lần so với năm 1996. Toàn tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xoá mù chữ và phổ cập tiểu học vào năm 1997 (sớm hơn 2 năm so với yêu cầu Nghị quyết), cơ bản thực hiện xong phổ cập trung học cơ sở ở 26/26 xã, phường thuộc thành phố Biên Hoà. Mạng lưới y tế đạt 100% xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế.

Các chương trình xoá đói giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm có tiến bộ, xoá được hộ đói, giảm được hộ nghèo, chăm lo nhiều hơn cho các đối tượng chính sách.

Quốc phòng an ninh được bảo đảm vững chắc, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường, giữ ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung xây dựng chính quyền địa



Tặng quà Gia đình chính sách tại huyện Thống Nhất

phương dựa trên bản chất Nhà nước của ta là Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; thực hiện một bước cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Công tác dân vận của Đảng có chuyển biến, phát huy tốt hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và vai trò làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng. Tích cực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, từng bước nâng dần năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và đội ngũ đảng viên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hàng năm đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh được nâng lên, bình quân trong nhiệm kỳ 1996–2000 là 69,5% (cao hơn 12,2% bình quân nhiệm kỳ trước). Trong 5 năm (1996–2000), toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp được 5.733 đảng viên mới. Đến tháng 12-2000, toàn Đảng bộ có 22.753 đảng viên sinh hoạt ở 706 tổ chức cơ sở Đảng. Kết quả đánh giá chất lượng hàng năm, phần lớn đảng viên đều đủ tư cách: năm 1996 đạt 88,4%, năm 1997 đạt 88,5%, năm 1998 đạt 84,34%, năm 1999 đạt 84,84%.

Những kết quả nêu trên thể hiện chủ trương đúng đắn, cách làm sáng tạo, năng động của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, ***tạo tiền đề quan trọng, động lực thúc đẩy sự phát triển*** của tỉnh Đồng Nai ngày một nhanh hơn, mạnh mẽ hơn và bền vững.



Hoàn thiện hạ tầng giao thông là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đồng Nai giai đoạn 2015-2020. Trong ảnh: Công trình hầm chui ngã tư Tam Hiệp, TP.Biên Hòa.

Một trong những minh chứng cho điều đó là mặc dù trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, còn những vướng mắc khó khăn, hạn chế, song đến nay Đảng bộ tỉnh đã hoàn thành tốt hầu hết các chỉ tiêu quan trọng, xứng đáng với vai trò, vị trí của một tỉnh công nghiệp, một tỉnh nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam với nhiều thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, luôn xác định và thực hiện tốt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

HỘI THI

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HOÁ - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Câu 3. Đánh giá những hạn chế mà ngành, lĩnh vực bạn đang công tác và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới

Trả lời:

Một số vấn đề trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng trên địa bàn huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai hiện nay

Đối với công tác tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cán bộ tư tưởng là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước ta, là người hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. Đội ngũ cán bộ tư tưởng trong lịch sử, xuất hiện trước và trưởng thành cùng quá trình phát triển, trưởng thành của Đảng. Trước khi Đảng ta ra đời, một bộ phận tiên tiến đại diện cho giai cấp công nhân nước ta đã tiếp thu và tiến hành truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị tiền đề về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3-2-1930. Đây chính là những cán bộ tư tưởng mà người đầu tiên là Nguyễn Ái Quốc. Sự xuất hiện và quá trình hình thành, phát triển đội ngũ cán bộ tư tưởng gắn liền với quá trình hình thành, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng của giai cấp vô sản ở nước ta. Hệ tư tưởng tự nó không xâm nhập vào quần chúng nếu không thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục. Điều này đòi hỏi công tác xây dựng đội ngũ những người làm công tác tư tưởng phải thật khoa học, hiệu quả.



Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: cán bộ là gốc của mọi công việc; công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Như vậy, hiệu quả công tác tư tưởng phụ thuộc vào chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác này. Nếu không xây dựng được một đội ngũ cán bộ am hiểu sâu sắc về chuyên môn, tinh thông về nghiệp vụ, vững vàng về bản lĩnh chính trị, giàu nhiệt tình cách mạng thì khó mang lại hiệu quả mong muốn cho công tác này trong điều kiện hiện nay.



Đối với Đảng bộ huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ có 5 người, trong đó 100% có trình độ Đại học chuyên môn, 4 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 1 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

Đối với cơ sở: toàn Đảng bộ có 26 Chi-Đảng bộ cơ sở, 19 Đảng bộ cơ sở có Ban Tuyên giáo Đảng uỷ; 7 chi bộ cơ sở phân công cán bộ làm công tác tuyên giáo; ngoài ra còn có lực lượng đông đảo báo cáo viên, tuyên truyền viên với 132 người công tác trên tất cả các lĩnh vực. Đối với các đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng uỷ có 19/19 người trình độ Đại học chuyên ngành, 17/19 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

Thực trạng hoạt động:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong hoạt động công tác tư tưởng, đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng của Đảng bộ huyện còn những hạn chế nhất định như:

Một là, cán bộ tư tưởng là người tham mưu giúp cấp uỷ Đảng trong công tác chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra tất cả các mặt hoạt động của công tác tư tưởng-văn hoá nhưng lại bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập trong việc thực hiện chức năng này. Cụ

thể như: khả năng phát hiện, nắm bắt và đề xuất xử lý, dự báo xu hướng phát triển của các vấn đề nổi cộm, đột xuất còn chậm. Bản lĩnh, kiến thức trong đấu tranh chống “diễn biến hoà bình” chưa phải là điểm mạnh. Trung thành, tận tụy nhưng còn thụ động, ít có sáng tạo trong công tác; cố gắng truyền đạt thông tin không sai, nhưng chưa có chiều sâu, chưa hấp dẫn, hiệu quả chưa cao.

Hai là, trình độ học vấn của cán bộ tư tưởng từ huyện đến cơ sở được đảm bảo; tuy nhiên trình độ lý luận chính trị của cán bộ tư tưởng, nhất là ở cơ sở nhìn chung còn thấp, ngoài các đồng chí trưởng Ban Tuyên giáo Đảng uỷ là Bí thư các Chi-Đảng bộ cơ sở kiêm nhiệm đa số có trình độ cao cấp lý luận chính trị thì các đồng chí Phó Ban Tuyên giáo Đảng uỷ đa số chưa đảm bảo, còn 10/19 người chưa có trình độ trung cấp lý luận chính trị, nguyên nhân một phần là cán bộ tuyên giáo hiện nay ở các xã do Đảng uỷ xã mời một số đồng chí cán bộ nghỉ hưu trước đây tham gia công tác trước đây chưa có điều kiện học lên cao hơn; một số đồng chí còn trẻ, mới tham gia công tác tuyên giáo từ 1-2 năm. Do đó, những kiến thức lý luận chính trị và phương pháp giáo dục lý luận chính trị chưa sâu, chưa đủ cơ sở để nhận thức, lý giải sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng trong tình hình mới.

Ba là, đội ngũ cán bộ tư tưởng cơ bản được đào tạo theo chuyên ngành trước, rồi được nhận vào làm việc ở Ban tuyên giáo với chuyên môn khác, tức là chưa được đào tạo về nghề nghiệp. Trình độ, năng lực có được do năng khiếu và do tự tích lũy trong thực tiễn công tác và tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn ngày, do đó hiệu quả công tác còn chưa cao.

Bốn là, chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng như hiện nay chưa thu hút được người thật sự có năng lực, trình độ tốt tham gia công tác tuyên giáo, nhất là đối với cán bộ trẻ tham gia công tác này ở cơ sở. Do việc cán bộ phó ban tuyên giáo cơ sở các Đảng uỷ xã là chuyên trách, nhưng hưởng chế độ của cán bộ bán chuyên trách, hệ số lương thấp, do đó không động viên tính tích cực của đội ngũ này ở cơ sở trong hoạt động tư tưởng.

Năm là, về sự phối hợp giữa các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác tư tưởng có lúc chưa thật đồng bộ, chưa chủ động quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tính thuyết phục trong các hoạt động, các hình thức thông tin, tuyên truyền, công tác tư tưởng có mặt còn hạn chế. Tính chiến đấu, tính sáng tạo trong công tác tư tưởng chưa cao, một bộ phận cán bộ, đảng viên còn ỷ lại, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, thiếu gương mẫu, chưa thật sự tích cực tham gia công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, cần tập trung thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất: phải xác định rõ mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, cán bộ tư tưởng hiện nay:

Mục tiêu trong xây dựng đội ngũ cán bộ tư tưởng các cấp là phải có phẩm chất và năng lực giữ vững trận địa tư tưởng, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp tư tưởng, văn hoá ở nước ta. Cần xây dựng đội ngũ cán bộ tư tưởng theo hướng tinh gọn và chuyên sâu, có cơ cấu hợp lý và ổn định. Để xây dựng được đội ngũ cán bộ như vậy phải chú trọng đầy đủ các vấn đề: số lượng vừa đủ, chất lượng cao và đồng đều, cơ cấu cân đối và phù hợp với nhiệm vụ.



Thứ hai: Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn cán bộ tư tưởng làm căn cứ cho việc tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng. Hệ thống tiêu chuẩn này phải phản ánh cho được đặc trưng cơ bản về trình độ tri thức khoa học và lý luận chính trị, phẩm chất tư tưởng và đạo đức, năng lực chuyên môn nghề nghiệp của

cán bộ tư tưởng. Cán bộ tư tưởng phải có hiểu biết sâu sắc về lý luận và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và khả năng vận dụng chúng vào thực tiễn cách mạng đất nước. Nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng và những đóng góp sáng tạo của Đảng ta vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới, hiểu biết những kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào công nhân thế giới. Có thế giới quan khoa học, niềm tin vững chắc, biết phân tích, đánh giá đúng đắn các hiện tượng, quá trình xã hội đang diễn ra theo lập trường giai cấp công nhân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ tư tưởng có nền tảng kiến thức văn hoá rộng, tổng hợp, trước hết là kiến thức tổng hợp về lĩnh vực chính trị - xã hội, kiến thức về giáo dục con người. Hiểu biết về thế giới hiện đại, về đất nước, xã hội, con người Việt Nam trên các phương diện lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hoá... Người cán bộ tư tưởng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở giác ngộ sâu sắc về lý tưởng của giai cấp công nhân, phản xạ nhanh nhạy trước các vấn đề tư tưởng, chính

trị phức tạp. Giác ngộ và có niềm tin sâu sắc, thật sự kiên định về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và với Nhân dân.



Cán bộ tư tưởng phải nêu gương về đạo đức, học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có lối sống lành mạnh, giàu lòng nhân ái, gần gũi với Nhân dân, tôn trọng tập thể, trung thực và thẳng thắn, khiêm tốn và quyết đoán, có sức quy tụ và đoàn kết mọi người. Có trách nhiệm cao trong công tác,

nói đi đôi với làm, nói là phải làm. Biết phát hiện cái mới, cổ vũ cái mới phát triển và kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu, cản trở quá trình phát triển của xã hội, của loài người.

Thứ ba: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ tư tưởng

Cần xác định rõ, hoạt động tư tưởng là một nghề, do đó cán bộ tư tưởng, cán bộ tuyên giáo phải được đào tạo về nghề nghiệp. Người cán bộ tư tưởng, cán bộ tuyên giáo phải có khả năng nói, viết hấp dẫn để thuyết phục người nghe hiểu, tin và làm theo. Biết soạn thảo các văn bản trong công tác tư tưởng. Có phong cách làm việc dân chủ và khả năng đối thoại với quần chúng. Hiểu biết về tâm lý và nguyện vọng của quần chúng. Có văn hoá cao trong ứng xử, giao tiếp, có nghệ thuật lời cuốn quần chúng tham gia vào quá trình tư tưởng. Có năng lực, trình độ sử dụng các phương tiện thông tin tuyên truyền đại chúng, nhất là sử dụng các phương tiện hiện đại để tác động đến ý thức quần chúng. Có khả năng tham mưu giúp cấp uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp hoạt động của các cơ quan truyền truyền; đặc biệt, phải đào tạo, bồi dưỡng đội



ngũ cán bộ tư tưởng có năng lực nghiên cứu độc lập và tổng kết thực tiễn, nhất là năng lực nghiên cứu, phân tích, phê phán, tổng kết các vấn đề chính trị, tư tưởng,

khả năng nắm bắt và hướng dẫn dư luận xã hội , phát hiện, lý giải những khuynh hướng tư tưởng phát sinh trong đời sống xã hội và trong các tầng lớp nhân dân.

Thứ tư: cần chủ động, tích cực tạo nguồn cán bộ tuyên giáo

Thực hiện tốt hơn nữa công tác quy hoạch (cả cấp huyện và cơ sở) nhằm đảm bảo cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo phát triển liên tục, thường xuyên, có cơ cấu hợp lý và ổn định, khắc phục sự hẫng hụt về số lượng và sự mất cân đối về cơ cấu đội ngũ cán bộ tuyên giáo hiện nay. Thực hiện trẻ hoá đội ngũ cán bộ tuyên giáo thông qua việc tạo nguồn cán bộ một cách có hiệu quả, đảm bảo về trình độ chuyên môn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ tư tưởng, nhất là tại cơ sở như: chọn cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về trung cấp lý luận chính trị, thậm chí kể cả cao cấp lý luận chính trị.



Thứ năm: tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách, chế độ đối với cán bộ tuyên giáo để tuyển chọn người thực sự có năng lực, phẩm chất phục vụ nhiệm vụ tư tưởng. Trong điều kiện mới, nhiều công việc sẽ ngày càng khó khăn, phức tạp, do đó đòi hỏi cùng với trách nhiệm công việc thì cũng có cơ chế, chế độ đãi ngộ thoả đáng. Đối với cán bộ tuyên giáo cơ sở, trước hết, cần rất quan tâm về chế độ tiền lương, mặt khác quan tâm về quyền lợi chính trị. Nếu chúng ta thực hiện tốt việc đào tạo, quy hoạch cán bộ, trong đó có cán bộ tuyên giáo, cán bộ tư tưởng thì với lực lượng này đảm bảo đủ chuẩn nên cơ cấu nằm trong cấp uỷ (phó Ban chuyên trách) để tạo cú hích, động lực cho cán bộ phấn đấu trong công việc ngày một tốt hơn.

Thứ sáu: tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các cấp uỷ địa phương, các cơ quan, đơn vị trong công tác tư tưởng. Đảm bảo công tác tư tưởng, các hoạt động tư tưởng được tiến hành đồng bộ, thông suốt và hiệu quả, chất lượng nâng cao hơn. Xây dựng quy chế phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư tưởng và thực hiện làm việc theo quy chế, có đánh giá tổng kết hiệu quả hoạt động định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, làm cơ sở triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư tưởng trong thời gian tiếp theo.

Tóm lại: để nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, phải có nhiều giải pháp căn cơ, đồng bộ, trong đó xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có ý

nghĩa rất quan trọng. Để xây dựng được đội ngũ cán bộ tư tưởng của Đảng, vừa “hồng”, vừa “chuyên” cần đặc biệt chú ý đến năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, bởi lẽ đây là những tấm gương để mọi người học tập, làm theo, cùng với đó là cần có cơ chế khuyến khích, động viên, tạo nguồn đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng ở cơ sở theo hướng chuẩn hoá và trẻ hoá, đủ sức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Tìm hiểu giá trị lịch sử-văn hoá nói chung và giá trị lịch sử-văn hoá Đồng Nai là một Hội thi mang nhiều ý nghĩa. Ý nghĩa ở đây không chỉ là một phong trào mà có lẽ là bản thân - tự thân nó đã mang một giá trị nhân văn rất tốt đẹp: để mỗi người luôn có điều kiện-dù là bận bịu với công việc, là bộn bề với sự lo toan cho cuộc sống thường ngày cũng có lúc phải ngồi lại, nhìn lại những giá trị tốt đẹp của lịch sử- với ý nghĩa: ngày hôm qua là lịch sử (lịch sử là cái gì đó đã đi qua), để từ đó tự mình chiêm nghiệm, tự mình rút ra những bài học cho chính mình.

Với cá nhân, tham gia Hội thi cũng đồng nghĩa với trách nhiệm. Trách nhiệm với tổ chức và trách nhiệm với chính bản thân mình. Qua Hội thi, bản thân sẽ có điều kiện nghiên cứu, hiểu biết thêm về lịch sử, đặc biệt là qua thực hiện công tác chuyên môn, bản thân rút ra những bài học cho chính mình thông qua việc tự kiểm điểm đối với công việc đang làm (dù là chủ quan và có gì đó còn mang tính cá nhân) với những ưu điểm và hạn chế của nó, để từ đó có những đề xuất về mặt giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng.

VÀ - Với vốn kiến thức còn ít ỏi của bản thân, tham gia cuộc thi lần này xin “chia sẻ” với đồng chí, đồng nghiệp những suy nghĩ của bản thân về một công việc mà bản thân cảm thấy rất tâm huyết và gắn bó. Rất mong tiếp tục có sự đóng góp ý kiến của các đồng chí, đồng nghiệp.

-----*-----

MỘT SỐ HÌNH ẢNH NHỚ VỀ BIÊN HÒA- ĐỒNG NAI XƯA

Cùng với nhịp phát triển của cả nước, tỉnh Đồng Nai nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng đã thay màu áo mới, hòa nhập với sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên sự yên ả của thành phố không hề mất đi.

Để hoài niệm về một Biên Hòa trong tâm tưởng của mỗi người dân thành phố và cũng để đánh thức tâm hồn những ai yêu và gắn bó với nơi này, chúng tôi xin giới thiệu một số tấm ảnh Biên Hòa xưa:



Bến tàu chợ Biên Hòa



Cầu Đồng Nai (1967 – 1968)



Cầu Ghềnh



Cầu Suối Linh



Ga Biên Hòa



Quốc lộ 15 (1970)



Rạp Biên Hùng



Khu vực Tam Hiệp



Thành Biên Hòa



Tháp nước Biên Hòa



Trường Trung học Ngô Quyền